

Số: 338 /QĐ-TTYT

Di Linh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2023

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ quyết định số 173/QĐ-SYT ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế huyện Di Linh;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ thông báo số 603/QĐ – SYT ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc thông báo duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

1. Số thu:

+ Nguồn dịch vụ khám chữa bệnh, thu khác: 55.005.321.460 đồng.

2. Số quyết toán chi: 84.498.992.330 đồng

+ Nguồn ngân sách nhà nước: 47.227.249.523 đồng

+ Nguồn thu dịch vụ KCB; hoạt động kinh doanh, cho thuê: 37.268.742.807 đồng

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán tổ chức thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Như điều 3;
- Các khoa, phòng, trạm y tế;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Công Tuấn

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày 10/6/2024 của TTYT Di Linh)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyet chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	47.360	47.228	132	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	32.958	32.829	129	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.402	14.399	3,0	
	Chương trình Phòng chống dịch lưu hành tại địa phương	9	9	0	
	Phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu	7	7	0	
	Hoạt động phòng, chống lao	0	0	0	
	Hoạt động phòng, chống sốt rét	55	55	0	
	Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết	104	104	0	
	Hoạt động phòng chống tăng huyết áp	12	12	0	
	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường	14	14	0	
	Phòng chống các rối loạn do thiếu hụt Iod	4	4	0	
	Chăm sóc sức khỏe học sinh	3	3	0	
	Tiêm chủng mở rộng	128	128	0	
	Duy trì mức sinh thay thế, tỷ số giới tính khí sinh	79	79	0	

	Nâng cao chất lượng dân số	82	82	0	
	Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	20	20	0	
	Nhóm hoạt động I - Dinh dưỡng trẻ em	60	60	0	
	Nhóm hoạt động II - Vitamin A	4	4	0	
	Phòng, chống HIV/AIDS	11	11	0	
	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	3	3	0	
	Phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn	1	1	0	
	Công tác y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp	27	27	0	
	Vệ sinh môi trường	10	10	0	
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Y tế dự phòng	52	52	0	
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực ATVSTP	21	21	0	
	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Dân số phát triển	10	10	0	
	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	3	3	0	
	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực Y tế dân số phát triển	3	3	0	
	Đối ứng Dự án sáng kiến khu vực ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin	24	24	0	
	Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 12/08/2021 của Chính phủ gồm:	12	12	0	
	Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững	156	156	0	
	Kinh phí bảo vệ chăm sóc cán bộ tỉnh	112	112	0	
	Kinh phí mua sắmTTB	1.774	1.774	0	
	Kinh phí sửa chữa	713	713	0	
	Kinh phí luân phiên có thời hạn	42	42	0	
	Bồi dưỡng công tác viên dân số	1.834	1.834	0	
	Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề theo NĐ05	8.548	8.545	3	

	Kinh phí sửa đường điện	100	100	0	
	Hỗ trợ bệnh hiểm nghèo	365	365	0	